

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSST ngày 30/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022, đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1969; ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở: Số 420 đường D, phường D1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Trần Văn Hồ và bà Vũ Thị H2; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 5; Sống chung như vợ chồng với anh Phạm Văn H3, sinh năm 1963. Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 168/2016/HSST ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2017, nộp án phí và tiền phạt ngày 03/8/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Phạm Văn K1**, sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Chị **Nông Thị T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 420 D, phường D1, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh **Đỗ Tiến Q**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2021, Trần Thị L thuê nhà số 420 đường D, phường D1, thành phố H của anh Mạc Văn F, sinh năm 1974 ở 12/362A, phường G, thành phố H để bán hàng nước giải khát. L ngăn cản nhà thành các phòng nhỏ, mua bao cao su để sẵn trong phòng để phục vụ việc mua bán dâm. Cùng thời gian này chị Nông Thị T đến xin ở cùng và làm nhân viên bán nước. L thỏa thuận với chị T nếu mỗi lần khách đến mua dâm thì L sẽ là người đứng ra giao dịch thỏa thuận và thu 250.000 đồng của khách, chị T là người bán dâm cho khách tại quán, L sẽ trả cho chị T 130.000 đồng L được hưởng 120.000 đồng, chị T đồng ý. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 20/12/2021 khi L và chị T đang ở quán thì có ông Phạm Văn K1 và anh Đỗ Tiến Q đến uống nước. Trong lúc nói chuyện ông K1 nói có nhu cầu mua dâm và hỏi L một lần mua dâm một người là bao nhiêu tiền, L trả lời là 250.000 đồng. Ông K1 đồng ý rồi đưa cho L số tiền 250.000 đồng, L nhận tiền và bảo chị T cùng ông K1 vào phòng trong quán để mua bán dâm còn anh Q ngồi ở bên ngoài uống nước. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi ông K1 và chị T chuẩn bị thực hiện việc mua bán dâm thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương kiểm tra, thu giữ trong phòng ông K1, chị T 01 bao cao su trên vỏ có chữ “Condom Hualei” chưa qua sử dụng, thu giữ của L số tiền 250.000 đồng trước sự chứng kiến của anh Đỗ Tiến Q.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su chưa qua sử dụng, số tiền 250.000đ hiện đang được gửi tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTPHD, ngày 25/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L về tội “Chứa mại dâm”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/12/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại quán bán hàng nước giải khát số 420 D, phường D1, thành phố H do L thuê của anh Mạc Văn F, L đã để cho ông Trần Văn K1 và chị Nông Thị T mua bán dâm tại địa điểm do mình quản lý thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và là nguyên nhân gây lan truyền các căn bệnh xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho người khác thực hiện việc mua bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 1 lần bị kết án về tội Môi giới mại dâm tuy không xác định là tiền án đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 250.000đ là tiền do phạm tội và vi phạm hành chính mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su chưa qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với chị Nông Thị T, ông Phạm Văn K1 có hành vi mua, bán dâm Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với anh Mạc Văn F là người cho bị cáo thuê nhà nhưng không biết việc bị cáo sử dụng nhà để cho người khác thực hiện hành vi mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Chứa mại dâm".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị L 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/12/2021).
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ (Hai trăm năm nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương lập ngày 20/12/2021 bên trong có 01 bao cao su (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 13/4/2022*).
4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan